TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2021/QĐST - HNGĐ	*Như Xuân, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Làng Kha, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vi Văn Q - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn Lang Kha, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 15/4/2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H và anh Vi Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lương Thị H và anh Vi Văn Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị kết hôn với nhau năm 2013, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/4/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Dù đã được Tòa án hòa giải nhưng tình cảm vẫn không thay đổi, đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau được hơn 3 năm không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy cả chị H và anh Q đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lương Thị H và anh Vi Văn Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung, là cháu: Vi Hải Đ - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 20/5/2013 và cháu: Vi Hải Kh - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 26/3/2015. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sống cùng anh Q tại thôn Làng Kha, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lương Thị H, anh Vi Văn Q và cháu Vi Hải Đ đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cả hai cháu Vi Hải Đ và Vi Hải Kh cho anh Vi Văn Q (bố đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị Lương Thị H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu là 750.000 đồng/ tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2021.

Chị Lương Thị H có Q đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị H có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và các nghĩa vụ chung:* Chị Lương Thị H và anh Vi Văn Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị H và anh Vi Văn Q đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị Lương Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm và án phí dân sự (cấp dưỡng nuôi con) là 150.000 đồng. Tổng cộng, chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012190, ngày 30 tháng 3 năm 2021 nên chị đã nộp đủ; Anh Vi Văn Q không phải chịu án phí DS sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chị cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn